

Hướng dẫn tại nhà cho Gia đình

Môn Khoa học khối lớp 8 tại các Trường Công lập North Carolina

Tóm tắt chương trình khóa học

Vào cuối khóa học, trẻ sẽ biết...

- cách nhận biết sự phân bố của nước trên trái đất và minh họa để giải thích vòng tuần hoàn của nước.
- cách hiểu rõ nước cần thiết cho sự sống trên trái đất và liệt kê các cách để bảo tồn nước.
- cách giải thích sự chuyển động của nước từ đất liền ra đại dương và từ bề mặt vào lòng đất.
- cách xác định nguồn nước uống trong cộng đồng và cách xử lý nước uống trước khi phân phối.
- cách giải thích những gì xảy ra với nước thải từ các ngôi nhà bao gồm nhà máy xử lý nước thải và bể tự hoại.
- cách liệt kê các chỉ số về chất lượng nước bao gồm độ đục, pH, nhiệt độ, nitrat và phốt phát.
- cách phân loại nước là tốt hoặc không tốt từ các đặc tính nhất định.
- cách xác định các yếu tố sinh học và giải thích các yếu tố liên quan đến chất lượng nước như thế nào và giải thích các điều luật bảo vệ chất lượng nước.
- cách xác định ô nhiễm là ô nhiễm nguồn điểm hay ô nhiễm không nguồn điểm và xác định các nguồn ô nhiễm nước phổ biến, bao gồm cả hoạt động của con người.
- cách giải thích mức độ dư thừa của nitrat và phốt phát ảnh hưởng đến chất lượng nước.
- cách đưa ra ví dụ về các cửa sông, giải thích tầm quan trọng và liệt kê các đặc điểm độc đáo.
- cách mô tả đặc điểm và nhận biết sinh vật sống ở vùng bãi triều.
- cách giải thích sự thay đổi của đại dương liên quan đến nhiệt độ, ánh sáng và áp suất khi bạn di chuyển xuống cột nước.
- cách mô tả các đặc điểm độc đáo của vùng biển nông, xác định các sinh vật sống ở đó và tại sao vùng biển nông là khu vực hoạt động nhất của đại dương.
- cách mô tả các đặc điểm độc đáo của đại dương sâu để bao gồm các miệng phun thủy nhiệt và xác định sinh vật sống trong đại dương sâu.
- cách mô tả những gì xảy ra trong các khu vực bồi lấp và giải thích lý do tại sao các khu vực bồi lấp giúp phát triển ngành nghề thủy sản của thế giới.
- cách mô tả công nghệ được sử dụng để nghiên cứu đại dương bao gồm vệ tinh, sóng siêu âm và tia hồng ngoại.
- cách liệt kê các đặc điểm của 3 loại đá và quá trình tham gia hình thành: đá mácma, đá trầm tích và đá biến chất.
- cách xác định hóa thạch dựa trên cách chúng được hình thành và hiểu các điều kiện cần thiết để hóa thạch hình thành, cung cấp bằng chứng về sự sống và điều kiện môi trường đã thay đổi như thế nào.
- cách xác định và phân biệt tuổi tương đối và tuổi tuyệt đối cũng như cho ví dụ xác định niên đại tương đối và tuyệt đối.



- cách mô tả các sự kiện có thể tác động đến sự hình thành các lớp đá bao gồm đứt gãy, động đất, xói mòn và chuyển động của các mảng kiến tạo.
- cách giải thích các nhà địa chất sử dụng phương pháp xác định niên đại bằng phóng xạ để tìm ra tuổi tuyệt đối của đá và hóa thạch như thế nào.
- cách xác định đặc điểm của hóa thạch chỉ mục và hiểu cách sử dụng hóa thạch chỉ đạo để xác định tuổi của các lớp đá.
- cách sử dụng hóa thạch chỉ đạo, xác định niên đại phóng xạ của các xâm nhập và ép đùn cũng như Định luật chồng chất để xác định thứ tự của các lớp đá.
- cách giải thích các lõi băng cung cấp bằng chứng về khí hậu trong quá khứ như thế nào.
- cách giải thích bằng chứng hóa thạch hỗ trợ thang thời gian địa chất như thế nào và cách thang thời gian địa chất cho thấy các sự kiện chính và sự đa dạng của các dạng sống trong lịch sử Trái Đất.
- cách xác định bốn thời đại chính và các sự kiện đặc trưng của thời đại.
- cách đưa ra ví dụ về chọn lọc tự nhiên.
- cách giải thích sự thích nghi của sinh vật theo thời gian do sự thay đổi của môi trường sống.
- cách phân biệt giữa các yếu tố sinh học và phi sinh học và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sinh vật.
- cách xác định sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân hủy trong chuỗi hoặc mạng thực phẩm.
- cách giải thích sinh vật bị ảnh hưởng như thế nào bởi mối quan hệ cộng sinh và cho ví dụ minh họa.
- cách minh họa năng lượng từ mặt trời đến sinh vật sản xuất đến sinh vật tiêu thụ đến sinh vật phân hủy.
- cách minh họa chuỗi thức ăn và phân biệt giữa lưới thức ăn và chuỗi thức ăn.
- cách giải thích quá trình liên quan đến chu trình nitơ và minh họa chu trình cacbon
- cách tóm tắt cách thức thực phẩm cung cấp năng lượng cho sinh vật và mô tả cách sử dụng glucose để xây dựng cấu trúc tế bào.
- cách xác định các hợp chất hữu cơ và sử dụng hợp chất để tăng trưởng và tồn tại.
- cách giải thích mối quan hệ giữa hô hấp và tiêu hóa.
- cách xác định tác nhân gây ung thư và cách thức lây lan của vi rút trong cơ thể người.
- cách phân loại ba loại vi khuẩn dựa vào hình dạng và phân biệt giữa vi rút và vi khuẩn.
- cách giải thích ký sinh trùng có thể gây bệnh và mô tả đột biến có thể xảy ra như thế nào.
- cách giải thích các loại phương pháp điều trị các bệnh do vi rút, vi khuẩn và nấm gây ra.
- cách giải thích sự khác biệt giữa dịch bệnh và đại dịch.
- cách nhận biết cách thức chữa bệnh và giải thích các phương pháp phòng bệnh.
- cách khám phá nghề nghiệp trong công nghệ sinh học và xác định các lợi ích kinh tế của công nghệ sinh học ở Bắc Carolina.
- cách tạo mô hình nguyên tử bằng cách xác định và mô tả các bộ phận của nguyên tử.
- cách các nguyên tử kết hợp để tạo thành hợp chất và cách phân biệt giữa một nguyên tố và một hợp chất và viết công thức hóa học.
- cách phân biệt giữa hỗn hợp đồng nhất và không đồng nhất.
- cách giải thích Mendeleev đã đóng góp như thế nào vào bảng tuần hoàn, xác định các nhóm trên bảng tuần hoàn và sử dụng bảng tuần hoàn để xác định đặc điểm của các nguyên tố.
- cách phân loại các nguyên tố là kim loại, phi kim hay á kim và phân biệt chúng.

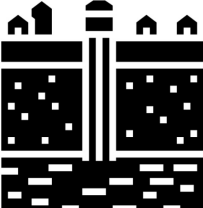


- cách sử dụng bảng tuần hoàn để tìm ra số electron, proton và neutron trong nguyên tử của một nguyên tố.
- cách sử dụng bảng tuần hoàn để xác định các electron hóa trị.
- cách minh họa các nguyên tử kết hợp như thế nào bằng cách dùng chung các electron hóa trị.
- cách xác định các đặc tính và sự thay đổi hóa học/vật lý và xác định bằng chứng cho thấy đã xảy ra thay đổi hóa học.
- cách tính khối lượng riêng của một vật và xác định ba trạng thái của vật chất.
- cách chứng minh định luật bảo toàn khối lượng thông qua cân bằng phương trình hóa học.
- cách mô hình hóa các nguyên tử được bảo toàn trong phản ứng hóa học như thế nào.
- cách đo khối lượng trước và sau phản ứng hóa học để chứng minh bảo toàn khối lượng.
- cách so sánh và đối chiếu các loại nguồn năng lượng khác nhau, ảnh hưởng đến môi trường và xác định nhiều dạng năng lượng mà chúng ta sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.
- cách xác định cách thức sử dụng năng lượng từ mặt trời và liệt kê các cách để bảo toàn năng lượng.
- cách thảo luận về những tác động của hiện tượng cạn kiệt các nguồn tài nguyên tái tạo và không thể tái tạo.
- cách đưa ra ví dụ về tác động môi trường do sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong tương lai
- cách liệt kê các hợp chất hữu cơ và vô cơ cần thiết cho sự phát triển và tồn tại.
- cách mô tả hợp chất hữu cơ là khối xây dựng cấu trúc tế bào như thế nào.
- cách giải thích quá trình quang hợp biến đổi quang năng thành hóa năng.
- cách giải thích hô hấp tế bào và mô tả mối quan hệ giữa hô hấp và tiêu hóa.
- cách tóm tắt cách thức mà thức ăn cung cấp năng lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết cho sinh vật thông qua quá trình hô hấp tế bào.
- cách giải thích chế độ ăn uống lành mạnh và tập thể dục có liên quan như thế nào đến sức khỏe tốt của con người.



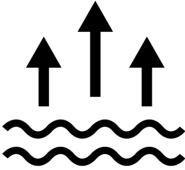
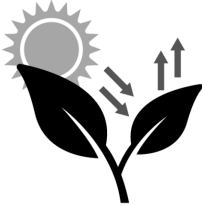



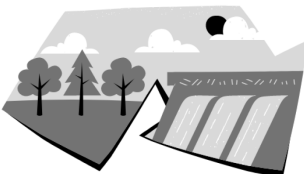
Bạn muốn biết các tiêu chuẩn cụ thể cho môn Khối lớp [X] [Lĩnh vực nội dung] tại North Carolina là gì?

Hãy tìm hiểu thêm về [Khóa học tiêu chuẩn của North Carolina](#). Tìm kiếm các giải thích bổ sung về những gì học sinh có thể làm khi kết thúc khóa học này? Hãy xem [tài liệu nội dung đã giải nén của NC DPI](#) phù hợp với tiêu chuẩn của khóa học.

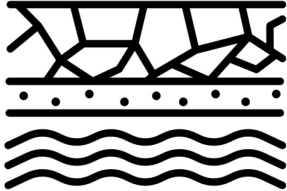





Từ khóa

Hình ảnh	Thuật ngữ	Định nghĩa
	Nước ngầm	Nước được tìm thấy trong khoảng trống giữa các hạt đất và các vết nứt trên đá dưới lòng đất. Nước ngầm là nguồn tài nguyên thiên nhiên được sử dụng để uống, giải trí, công nghiệp và trồng trọt.



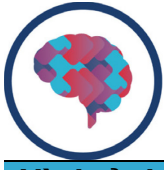
Hình ảnh	Thuật ngữ	Định nghĩa
	Lượng mưa	Mưa, tuyết, mưa tuyết hoặc mưa đá rơi xuống đất.
	Ngưng tụ	Quá trình hơi nước trở thành chất lỏng.
	Bay hơi	Quá trình vật chất chuyển từ trạng thái lỏng sang trạng thái khí.
	Quang hợp	Quá trình được thực hiện bởi cây xanh và các sinh vật khác trong đó thực vật sử dụng ánh sáng mặt trời để tạo ra thức ăn từ cacbon điôxit và nước.
	Thoát hơi nước	Quá trình thực vật thải hơi nước qua các lỗ trên lá.
	Thủy quyển	Tất cả nước trên Trái Đất
	Lưu vực sông	Một nhóm các lưu vực cùng chảy; một vùng đất thoát nước từ con sông và các phụ lưu của sông
	Đầu nguồn	Thu thập tất cả nước trong khu vực thoát nước và chuyển vào suối, sông hoặc hồ


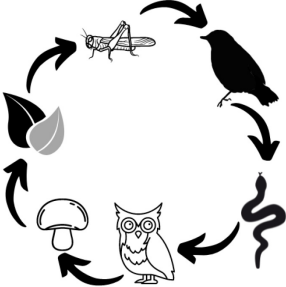
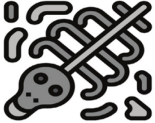


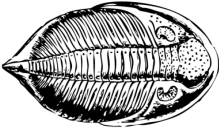
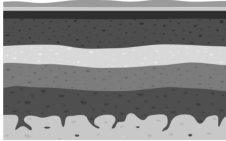





Hình ảnh	Thuật ngữ	Định nghĩa
	Tầng chứa nước	Lớp đá hoặc trầm tích dưới đất có khả năng thấm giữ nước.
	Cửa sông	Nơi giao nhau giữa nước ngọt và nước mặn. Khu vực này thường là nước lợ và chứa nhiều sinh vật.
	Vòng tuần hoàn nước	Sự di chuyển của nước từ các đại dương và sông ngòi, vào khí quyển và trở lại Trái Đất dưới dạng lượng mưa.
	Nguồn ô nhiễm tập trung	Ô nhiễm địa điểm bạn có thể xác định nguồn gốc.
	Nguồn ô nhiễm không tập trung	Ô nhiễm địa điểm bạn không thể xác định nguồn gốc.
	Hệ sinh thái	cộng đồng sinh vật trong một môi trường tương tác với nhau, bao gồm cả thời tiết

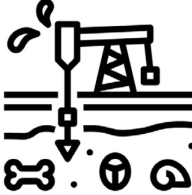

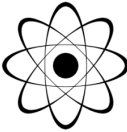


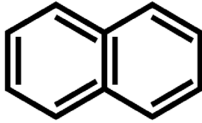
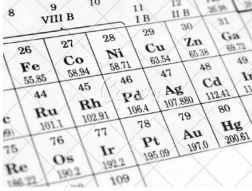





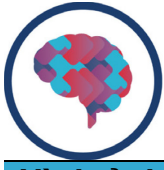
Hình ảnh	Thuật ngữ	Định nghĩa
	Yếu tố sinh học	Những sinh vật sống được tìm thấy trong một hệ sinh thái
	Yếu tố phi sinh học	Những vô sinh vật được tìm thấy trong một hệ sinh thái.
	Sinh vật sản xuất	Bất kỳ sinh vật nào tự tạo ra thức ăn.
	Sinh vật tiêu thụ	Bất kỳ sinh vật nào lấy năng lượng từ các nguồn khác.
	Sinh vật phân hủy	Các sinh vật phân hủy vật liệu sống một lần.
	Động vật ăn thịt	Sinh vật săn và giết các sinh vật khác để làm thức ăn.
	Con mồi	Sinh vật bị săn đuổi bởi động vật ăn thịt.
	Ký sinh trùng	Mối quan hệ cộng sinh trong đó một sinh vật có lợi và sinh vật kia bị tổn hại.
	Hội sinh	Mối quan hệ cộng sinh trong đó một sinh vật có lợi và sinh vật kia không được giúp đỡ cũng như không bị tổn hại.




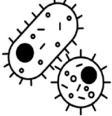


Hình ảnh	Thuật ngữ	Định nghĩa
	Hỗ sinh	Mối quan hệ cộng sinh mà cả hai sinh vật đều có lợi.
	Mạng lưới thức ăn	Tương tác của các sinh vật cho thấy dòng năng lượng và chuyển giao vật chất trong hệ sinh thái.
	Tuyệt chủng	Khi tất cả các thành viên của một loài chết đi.
	Xác định niên đại tương đối	Xác định độ tuổi dựa trên các lớp đá xung quanh.
	Định tuổi bằng đồng vị phóng xạ	Xác định tuổi dựa trên việc đo các nguyên tố phóng xạ.
	Hóa thạch	Di tích được bảo tồn của các sinh vật đã từng sống.
	Định luật chồng chất	Định luật phát biểu rằng khi quan sát các lớp đá trầm tích, các lớp đá trẻ hơn được tìm thấy bên trên các lớp đá già hơn.
	Năng lượng	Khả năng thực hiện công việc.
	Năng lượng tái tạo	Năng lượng từ các nguồn có thể dễ dàng bổ sung.
	Năng lượng không tái tạo	Năng lượng từ các nguồn được sử dụng nhanh hơn mức chúng có thể được bổ sung.



Hình ảnh	Thuật ngữ	Định nghĩa
	Nhiên liệu hoá thạch	Tài nguyên không tái tạo từ di tích của các sinh vật sống (than đá, khí tự nhiên và dầu mỏ).
	Bảo tồn	Bảo tồn tài nguyên và bảo vệ hành tinh của chúng ta.
	Nguyên tử	Đơn vị nhỏ nhất của một nguyên tố
	Nguyên tố	Khối xây dựng cơ bản của vật chất
	Phân tử	Một nhóm các nguyên tử liên kết với nhau.
	Hợp chất	Chất hóa học gồm hai hoặc nhiều nguyên tử của các nguyên tố khác nhau.
	Bảng tuần hoàn	Biểu đồ với các nguyên tố được sắp xếp theo số nguyên tử của chúng.
	Chất rắn	Trạng thái của vật chất bao gồm các phân tử liên kết chặt chẽ. Điều này tạo ra bề mặt rắn.
	Chất lỏng	Trạng thái của vật chất bao gồm các phân tử chuyển động tự do.
	Chất khí	Trạng thái của vật chất bao gồm các phân tử chuyển động tự do có khả năng giãn nở vô hạn

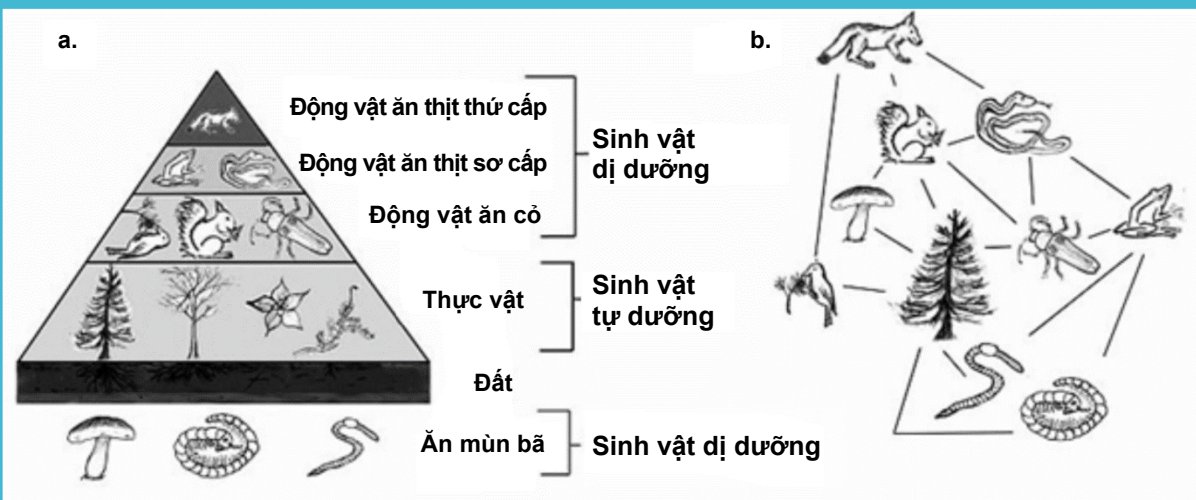


Hình ảnh	Thuật ngữ	Định nghĩa
	Khối lượng	Lượng vật chất trong một vật thể
	DNA	Axit deoxyribonucleic. Mang tất cả thông tin di truyền của tất cả các sinh vật.
	Vi rút	Tác nhân gây bệnh không sống
	Vi khuẩn	Các sinh vật nhân sơ được tìm thấy trên Trái Đất có khả năng gây bệnh và được điều trị bằng thuốc kháng sinh.

Học qua hành động: Kỹ năng khối lớp

Ví dụ về Kỹ năng khối lớp

Học sinh có thể đặt câu hỏi về thế giới tự nhiên và con người xây dựng và thiết kế một cách kiểm tra để trả lời câu hỏi hoặc giải quyết vấn đề.



Mạng lưới dinh dưỡng của Thomasina <https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/1/13/TrophicWeb.jpg>
Tập này được cấp phép theo giấy phép Creative Commons Attribution 3.0 Unported

Học sinh cần hiểu rằng trong hệ sinh thái có những sinh vật sản xuất có khả năng tự sản xuất thức ăn thông qua các quá trình Quang hợp hoặc Hóa tổng hợp. Những sinh vật này sau đó được ăn bởi sinh vật tiêu thụ (động vật ăn cỏ-ăn thực vật và động vật ăn tạp-cả động vật ăn thực vật. Điều này cho phép năng lượng truyền giữa các sinh vật khi chúng di chuyển qua các cấp độ dinh dưỡng. Sự chuyển động của năng lượng từ

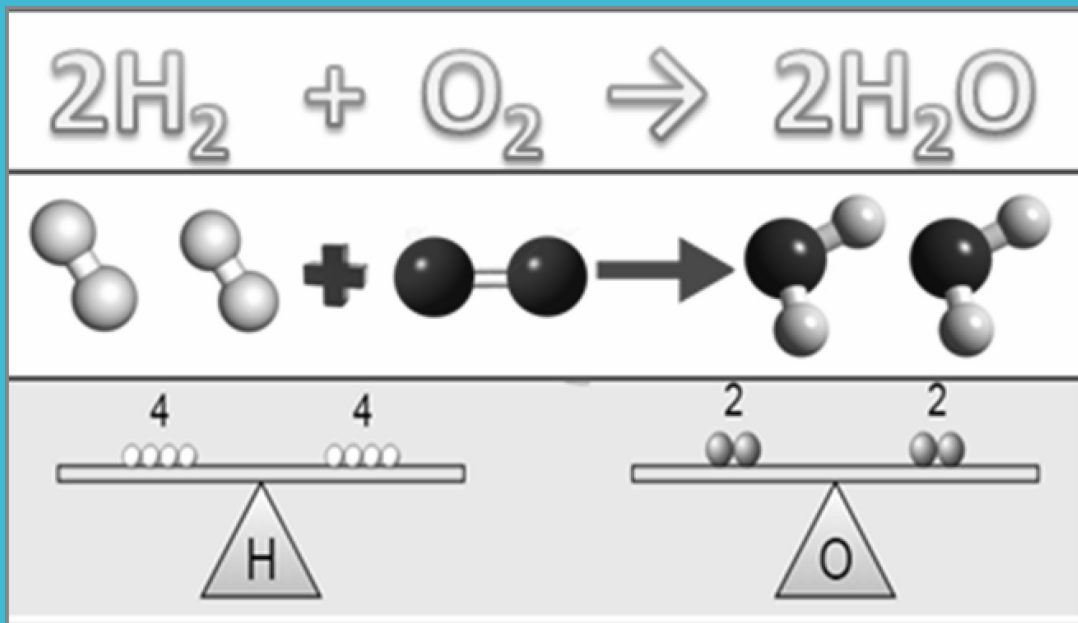


sinh vật này sang sinh vật khác được thể hiện trong một chuỗi thức ăn như bạn có thể thấy ở bên phải. Các mũi tên trong chuỗi thức ăn thể hiện dòng năng lượng với mũi tên chỉ về phía sinh vật nhận năng lượng. Đây không phải là quá trình hiệu quả vì hầu hết năng lượng bị thất thoát vào môi trường và chỉ 10% đạt được cấp độ tiếp theo.



Giản đồ về sự chồng chất của các lớp đá. Giấy phép Miền công cộng

Định luật chồng chất nói rằng các lớp đá trẻ nhất sẽ ở trên cùng và lớp đá già nhất ở dưới cùng khi nhìn vào các lớp đá trầm tích. Các nhà khoa học có thể sử dụng thông tin này khi xem xét các hóa thạch để xác định độ tuổi tương đối của các lớp đá. Độ tuổi tương đối không chính xác nhưng bằng cách sử dụng Hóa thạch chỉ mục hoặc hóa thạch của các sinh vật chỉ sống trong khung thời gian cụ thể, họ có thể xác định độ tuổi tương đối của lớp đá.



Cân bằng phương trình hóa học và sự hình thành của nước theo Kvr. lohith từ trang web: https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/5/53/Balancing_chemical_equation_-



[formation_of_water.png?20170603105922](#). Tập này được cấp phép theo giấy phép Creative Commons Attribution-Share Alike 4.0 International.

Học sinh cần hiểu rằng định luật bảo toàn khối lượng phát biểu vật chất không tự sinh ra hoặc không tự mất đi. Điều này có nghĩa là vật chất bắt đầu sẽ tương đương với vật chất kết thúc nhưng có thể thay đổi hình thức. Khi nhìn vào phương trình trên để tạo ra nước, bạn biết rằng Hydro và Oxy kết hợp để tạo thành Nước. Để cân bằng phương trình, bạn phải lấy số lượng của từng nguyên tố bằng cách sử dụng các chỉ số dưới. Ví dụ: để xây dựng nước, bạn có một 2 Hydro và 2 Oxy trong các chất phản ứng để tạo thành một phân tử nước (H₂O). Nếu chúng ta viết ra phương trình những gì chúng ta có.

Chất phản ứng	Sản phẩm	
H-2	H-2	<i>Các chất phản ứng và sản phẩm không bằng nhau</i>
O-2	O-1	

Để cân bằng phương trình, bạn sử dụng các hệ số trước số hạng để nhân với chỉ số dưới cho đến khi cân bằng cả hai bên cho mỗi nguyên tố.

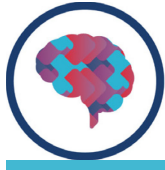
Chất phản ứng	Sản phẩm
2 X H ₂ = 4H	2 X H ₂ O = 4 H và 2 O
1 X O ₂ = 2O	

Bây giờ bạn có thể nói phương trình đã cân bằng vì bạn có cùng lượng mỗi nguyên tố trên mỗi vế của phương trình.

Học sinh cần hiểu rằng cả vi rút và vi khuẩn đều có thể khiến một người bị bệnh, cách bạn điều trị là khác nhau. Các bệnh do vi khuẩn như Viêm họng do liên cầu khuẩn có thể và nên được điều trị bằng thuốc kháng sinh trong khi các bệnh do vi rút như cảm lạnh, cúm (cúm) và COVID không nên được điều trị bằng thuốc kháng sinh vì những bệnh này không có tác dụng với vi rút. Bệnh có thể khu trú, trong một vùng nhỏ (dịch), hoặc trên toàn thế giới (đại dịch).

Học sinh cần biết rằng nước bao phủ hầu hết Trái Đất. Tuy nhiên, hầu hết nước này là nước mặn ở các đại dương và không thích hợp để uống. Nước ngọt của chúng ta được tìm thấy ở sông, hồ và suối với tỷ lệ phần trăm bị đóng băng cao nhất trong các sông băng. Do nhu cầu về nước của cơ thể con người, chúng ta bắt buộc phải quan tâm đến nguồn nước ngọt trên Trái Đất và cần phải xem xét chất lượng nước cũng như cách duy trì chất lượng nước.

Năng lượng có thể tái tạo (có thể bổ sung nhanh chóng) hoặc không thể tái tạo (được sử dụng nhanh hơn có thể được bổ sung). Chúng ta sử dụng rất nhiều nhiên liệu hóa thạch hoặc nhiên liệu từ di tích của các sinh vật đã từng sống (dầu mỏ, than đá và khí tự nhiên). Tuy nhiên, những nguồn tài nguyên này không thể tái tạo và đóng góp rất nhiều vào sự nóng lên toàn cầu. Có một số tài nguyên năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, hạt nhân và địa nhiệt, nhưng mỗi tài nguyên này đều có những ưu điểm và nhược điểm.



Nguồn học liệu

Các liên kết và nguồn học liệu trực tuyến giúp bạn hỗ trợ trẻ học tập.

- [Khan Academy Science](#)
- [CK-12 Earth Science for Middle School](#)
- [CK-12 Physical Science for Middle School](#)
- [CK-12 Life Science for Middle School](#)
- [Quizlet 8th Grade Science Vocabulary](#)

Kết nối tại nhà

- Yêu cầu học sinh thảo luận về ô nhiễm mà các em xem có phải do rác thải trên mặt đất chảy tràn vào các vùng nước địa phương hay không.
- Thảo luận về đá mà học sinh nhìn thấy trên mặt đất. Yêu cầu học sinh kiểm tra đá và cố gắng xác định loại đá.
- Yêu cầu học sinh viết sách cho trẻ em về một số chủ đề để giúp họ có thể giải thích một khái niệm cho người khác.
- Kiểm tra dữ liệu từ COVID hoặc Dịch cúm tại khu vực của bạn. Thảo luận về sự khác nhau giữa vi khuẩn và vi rút. Giúp học sinh hiểu về vắc xin và điều quan trọng là nếu bạn được kê đơn thuốc kháng sinh, bạn phải uống thuốc đúng cách.
- Nhìn vào lượng khí thải cacbon để biết mức độ bạn sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Hãy quyết định những cách bạn có thể làm để giảm lượng khí thải cacbon của mình hoặc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi gia đình. Tìm kiếm các nguồn năng lượng thay thế trong khu vực của bạn và thảo luận về những thuận lợi và khó khăn (Ví dụ: ô tô điện không thải ra cacbon điôxit nhưng pin đắt và khó tìm được nơi để sạc khi cần thiết)
- Yêu cầu học sinh quan sát xung quanh các hệ sinh thái gần nhà của bạn. Xem liệu học sinh có thể xác định được chuỗi thức ăn hay không. Sử dụng điều này để thảo luận về dòng năng lượng. Thảo luận về sinh vật sản xuất và sinh vật tiêu thụ và sự khác biệt là gì.

Thách thức cần dự đoán

Học sinh gặp khó khăn khi cân bằng phương trình. Học sinh cần thực hành khái niệm này bằng cách xác định từng nguyên tố trong cả chất phản ứng và sản phẩm. Bảng điểm sẽ cho học sinh biết họ có bao nhiêu điểm trong phương trình ban đầu nhưng bạn không thể thêm điểm số vào để cân bằng. Sau đó, học sinh phải thêm hệ số trước nguyên tố hoặc hợp chất và bội số bằng chỉ số dưới cho mỗi nguyên tố. Nếu không có chỉ số dưới, giá trị mặc định là 1.



Học sinh cũng bị nhầm lẫn giữa vi rút và vi khuẩn. Bạn không sử dụng thuốc kháng sinh khi bị nhiễm vi rút vì vi rút không sống. Thuốc kháng sinh chỉ được sử dụng cho các bệnh do vi khuẩn. Vi khuẩn đang sống.

Học sinh tính toán sai năng lượng khi chuyển từ cấp độ dinh dưỡng sang cấp độ dinh dưỡng. Chỉ 10% di chuyển, có nghĩa là nếu bạn bắt đầu với 1000 chỉ 100 di chuyển đến cấp độ tiếp theo. Từ đó chỉ có 10 chuyển sang cấp độ tiếp theo, và cuối cùng, 1 chuyển sang cấp độ tiếp theo. Đây là lý do tại sao chúng ta phải ăn rất nhiều để có năng lượng cần thiết cung cấp cho cơ thể.

Hiểu rõ các thay đổi hóa học và vật lý. Các thay đổi vật lý có thể làm thay đổi cấu trúc vật lý của mặt hàng. Ví dụ: xé giấy. Bạn có thể dán giấy lại với nhau bằng băng dính và vẫn đảm bảo là giấy. Thay đổi hóa học sẽ làm thay đổi thành phần hóa học. Nếu tôi lấy chính mảnh giấy đó và đốt nó, tôi đã thay đổi thành phần hóa học và tôi không thể bảo đảm đó còn là một mảnh giấy.

Giao tiếp với giáo viên của con bạn

Vẫn cảm thấy bế tắc? Liên hệ với giáo viên của con để thảo luận về những gì bạn có thể làm được trong quá trình học tập của con. Một số câu hỏi có thể định hướng cuộc thảo luận của bạn:

- Bạn sẽ đề nghị tôi sử dụng những nguồn học liệu nào để hỗ trợ trẻ?
- Bạn nhận thấy trẻ gặp khó khăn ở đâu? Chúng ta có thể phối hợp làm gì để giúp trẻ?
- Con tôi nên luyện tập gì ở nhà?
- Chúng ta có thể gửi thông điệp chung nào để giúp trẻ học tập?

Bạn cần hỗ trợ kỹ thuật?

Hãy liên hệ với trường học của con bạn để được hỗ trợ kỹ thuật. Loại thiết bị được hỗ trợ (Máy tính cá nhân, Mac, Chromebook, v.v.) và trình duyệt (Chrome, Firefox, Safari, v.v.).

Trích dẫn

Hình ảnh được tạo bằng Canva.

(2022). Wikimedia.org. https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/5/53/Balancing_chemical_equation_-_formation_of_water.png?20170603105922

(2022). Freesvg.org. <https://freesvg.org/img/Law-of-Superposition.png>

(2022). Wikimedia.org. <https://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/1/13/TrophicWeb.jpg>

Bách khoa toàn thư về khoa học và công nghệ McGraw-Hill. (2007). New York :McGraw-Hill